TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/10/2018.
Về việc: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn An.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Võ Thanh Bình

2/. Ông Trần Huy Liệu

Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 326/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc: "*Xin ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Khắc H**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 2, khu phố Đường Hòn, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG.

2/ Bị đơn: Chị **Bùi Thị Kim P,** sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 1, khu phố Tri Tôn, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày như sau:***

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc H và chị Bùi Thị Kim P được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn và chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn với nhau được một thời gian thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do giữa anh chị không cùng quan điểm sống, hay cải vã nhau. Từ đầu năm 2018 chị P tự ý về nhà mẹ ruột sống cho đến nay và anh chị cũng ly thân từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn

nhân không đạt mục đích, nên anh H yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa anh H và chị P là vợ chồng.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị Kim P trình bày như sau*:**

- Về hôn nhân: Chị P đồng ý với lời trình bày của anh H. Chị và anh H được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn với nhau. Quá trình chung sống với nhau giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn từ đó chị P bỏ về nhà mẹ ruột sống và ly thân với anh H cho đến nay. Nay anh H yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh H là vợ chồng thì chị P đồng ý.
- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa anh Nguyễn Khắc H và chị Bùi Thị Kim P. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Khắc H và chị Bùi Thị Kim P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn và chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Việc này đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"...1.Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý..."*.

Như vậy việc anh H và chị P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó

quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị P không có giá trị pháp lý và không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều trình bày sau khi chung sống với nhau một thời gian thì giữa anh H và chị P phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được và hiện tại cũng đã ly thân với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị P là không có giá trị pháp lý.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh H và chị P không có con chung với nhau nên anh H không yêu cầu do đó HĐXX miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự đều trình trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu do đó HĐXX miễn xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Khắc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Khắc H và chị Bùi Thị Kim P là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Khắc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009090 ngày 19/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó anh H không phải nộp thêm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An